

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982.

- Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm: 1980.

Đồng nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Đ, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng Agribank Chi nhánh huyện An Lão - Bình Định (Theo giấy ủy quyền số 381/UQ-NHNoAL ngày 16/12/2024).

+ Bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

+ Anh: Đoàn Nguyên Ph, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62, 63, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị T và anh Đ cùng xác định có 01 đứa con chung tên Võ Nguyễn Lan H, sinh ngày 28/10/2017. Sau khi ly hôn, chị T và anh Đ thoả thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Võ Nguyễn Lan H đến trưởng thành.

2.2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại thời điểm ly hôn, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung và khoản nợ:

2.3.1. Về chia tài sản chung: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- Chị Nguyễn Thị T được sở hữu, sử dụng ngôi nhà và vật kiến trúc được xây trên thửa đất số 385, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Vạn Xuân, xã An Hòa, huyện An Lão do UBND huyện An Lão cấp cho chị Nguyễn Thị T; 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA, kiểm định WINNERRX, biển kiểm soát 77M1-116.85 mang tên Nguyễn Thị T. Chị T có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Võ Văn Đ số tiền 161.621.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng), thời gian giao nhận tiền ngày 04/4/2025.

- Anh Võ Văn Đ được sở hữu, sử dụng 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA, kiểu dáng BLADE, biển kiểm soát 77M1-072.14 mang tên Võ Văn Đ; 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 bộ bếp ga và số tiền 161.621.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) từ việc chị T giao.

2.3.2. Về khoản nợ: Các đương sự đã thực hiện việc trả nợ xong, không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Anh Võ Văn Đ được quyền lưu cư trong ngôi nhà chung trong thời hạn 06

tháng kể từ ngày quan hệ hôn nhân chấm dứt.

Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm là 4.041.000 đồng (161.621.000 đồng x 5%/2), nhưng chị T có điều kiện kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND xã An Hòa nên chị T được giảm $\frac{1}{2}$, còn lại là 2.020.500 đồng. Tổng cộng 2.170.500 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0007186 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão. Chị T còn phải nộp tiếp 1.870.500 đồng.

- Anh Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.041.000 đồng (161.621.000 đồng x 5%/2), nhưng anh Đ có điều kiện kinh tế khó khăn, có xác nhận của UBND xã An Hòa nên anh Đ được giảm $\frac{1}{2}$, còn lại 2.020.500 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Về chi phí tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 10.000.000đ đã chi phí hết. Chị T và anh Đ thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ là 5.000.000 đồng/người, do đó anh Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị T 5.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- UBND xã An Hòa, huyện An Lão;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Huy